

các nước bạn, không được tuyên truyền cho chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, không được tuyên truyền cho chủ nghĩa đế quốc, không được tuyên truyền chiến tranh.

d) Không được tiết lộ bí mật quốc gia như: những bí mật quốc phòng, những hội nghị cơ mật chưa có công bố chính thức của cơ quan có trách nhiệm, những vụ án đang điều tra chưa xét xử, những bản án mà tòa án không cho phép công bố, những tài liệu số liệu và những cơ sở kiến thiết về kinh tế tài chính mà Ủy ban kế hoạch Nhà nước hoặc các cơ quan có thẩm quyền chưa công bố.

e) Không được tuyên truyền dâm ô, truy lạc, đồi bại.

Điều 10. — Báo nào đăng bài vu khống, xúc phạm đến danh dự của một tổ chức hay một cá nhân, thì đương sự có quyền yêu cầu báo ấy cải chính hoặc đăng bài cải chính của đương sự, ngoài ra đương sự có quyền yêu cầu tòa án xét xử.

Điều 11. — Trước khi phát hành, các báo chí phải thi hành thể lệ nộp lưu chiểu.

Điều 12. — Không được phát hành và in lại những báo chí mà cơ quan chính quyền đã có quyết định thu hồi.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Mục I. — Quy định về kỷ luật

Điều 13. — Báo chí nào vi phạm điều 8, sẽ bị trừng phạt: tịch thu ấn phẩm, đình bản vĩnh viễn và truy tố trước tòa án, sẽ bị phạt tiền từ mười vạn đồng (100.000đ) đến năm mươi vạn đồng (500.000đ), hoặc người có trách nhiệm bị phạt tù từ một tháng đến một năm, hoặc cả hai hình phạt đó.

Báo chí nào vi phạm điều 9 hoặc điều 12 sẽ bị trừng phạt: tùy theo lỗi nặng nhẹ mà bị cảnh cáo, tịch thu ấn phẩm, đình bản tạm thời, đình bản vĩnh viễn, hoặc bị truy tố trước tòa án, có thể bị phạt tiền từ mười vạn đồng (100.000đ) đến một triệu đồng (1.000.000đ), hoặc người chịu trách nhiệm bị phạt tù từ một tháng đến hai năm, hoặc cả hai hình phạt đó. Nếu xét đương sự phạm vào những luật lệ khác, tòa án sẽ chiếu theo những luật lệ ấy mà trừng phạt thêm.

Báo chí nào vi phạm điều 10, sẽ bị trừng phạt: tùy theo lỗi nặng nhẹ mà bị cảnh cáo, đình bản tạm thời, hoặc bị truy tố trước tòa án, có thể bị phạt tiền từ năm vạn đồng (50.000đ) đến hai chục vạn đồng (200.000đ).

Báo chí nào vi phạm điều 11, sẽ bị cảnh cáo hoặc tịch thu ấn phẩm.

Điều 14. — Trong mọi trường hợp vi phạm chủ nhiệm và chủ bút của tờ báo chịu trách nhiệm

chính: quản lý và người viết bài cũng phải liên đới chịu trách nhiệm về phần của mình.

Nếu in những báo chí đã có lệnh tịch thu, đình bản và những báo chí chưa có giấy phép thì chủ nhà in cũng phải liên đới chịu trách nhiệm.

Mục II. — Điều khoản chung

Điều 15. — Các điều khoản trong sắc lệnh này áp dụng cho tất cả các ấn phẩm có tính chất báo chí, tập san viết bằng tiếng Việt, hoặc bằng tiếng nước ngoài, kể cả các họa báo, xuất bản đều ký và không đều ký, trên lãnh thổ nước Việt nam dân chủ cộng hòa, ra từng tờ hoặc đóng thành từng tập, từng quyển, in bằng máy, bằng rô-nê-ô, in đá, in thạch, bán hoặc phát không, lưu hành ngoài nhân dân, hoặc trong từng ngành, từng tổ chức.

Điều 16. — Tất cả các báo chí đã xuất bản trước ngày ban hành sắc lệnh này thì không phải xin phép nữa. Những báo nào chưa làm đúng thủ tục khai báo thì nay phải khai báo lại cho đúng.

Điều 17. — Những luật lệ về báo chí đã ban hành từ trước đến nay trái với các điều khoản ghi trong sắc lệnh này đều bãi bỏ.

Điều 18. — Thủ tướng Chính phủ sẽ quy định những chi tiết thi hành sắc lệnh này.

Điều 19. — Thủ tướng Chính phủ, các ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm thi hành sắc lệnh này.

Hà nội, ngày 14 tháng 12 năm 1956

Chủ tịch nước Việt nam dân chủ cộng hòa

HỒ CHÍ MINH

Tiếp ký

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

Bộ trưởng

Bộ Nội vụ

PHAN KẾ TOẠI

Bộ trưởng

Bộ Tư pháp

VŨ ĐÌNH HÒE

Bộ trưởng

Bộ Công an

TRẦN QUỐC HOÀN

LUẬT số 103-SL/L.005 ngày 20-5-1957
đảm bảo quyền tự do thân thể và quyền
bất khả xâm phạm đối với nhà ở, đồ
vật, thư tín của nhân dân.

CHỦ TỊCH

NƯỚC VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

RA SẮC LỆNH:

Nay ban bố luật quy định quyền tự do thân thể và quyền bất khả xâm phạm đối với nhà ở, đồ vật, thư tín của nhân dân đã được Quốc hội biểu quyết trong khóa họp thứ VI như sau:

LUẬT

ĐẢM BẢO QUYỀN TỰ DO THÂN THỂ VÀ
QUYỀN BẤT KHẢ XÂM PHẠM ĐỐI VỚI
NHÀ Ở, ĐỒ VẬT, THƯ TÍN CỦA NHÂN DÂN

CHƯƠNG I

NGUYÊN TẮC

Điều 1. — Quyền tự do thân thể và quyền bất khả xâm phạm đối với nhà ở, đồ vật và thư tín của nhân dân được tôn trọng và bảo đảm. Không ai được xâm phạm các quyền ấy.

Điều 2. — Việc bắt, giam người phạm đến pháp luật Nhà nước, việc khám người, nhà ở, đồ vật, thư tín phải theo thủ tục quy định dưới đây :

CHƯƠNG II

VIỆC BẮT NGƯỜI PHẠM PHÁP

Điều 3. — Ngoài những trường hợp phạm pháp quả tang và trường hợp khẩn cấp nói trong điều 4, bắt người phạm đến pháp luật Nhà nước phải có lệnh viết của cơ quan tư pháp từ cấp tỉnh hoặc thành phố trở lên nếu là thường dân phạm pháp, hoặc của tòa án binh nếu là quân nhân phạm pháp, hay là thường dân phạm pháp có liên quan đến quân đội nhân dân.

Điều 4. — Đối với những người phạm pháp quả tang, bất cứ người nào cũng có quyền bắt và phải giải ngay đến Ủy ban Hành chính, Tòa án nhân dân hoặc đồn công an nơi gần nhất.

Trong những trường hợp khẩn cấp, cơ quan công an có thể bắt giữ trước khi có lệnh viết của các cơ quan định trong điều 3, và phải báo cho các cơ quan đó biết.

Những trường hợp phạm pháp quả tang và trường hợp khẩn cấp là những trường hợp đặc biệt do luật quy định.

CHƯƠNG III

VIỆC TẠM GIỮ, TẠM GIAM, TẠM THA

Điều 5. — Người phạm pháp bị bắt phải được giải lên cơ quan tư pháp hoặc cơ quan công an từ cấp huyện trở lên trong hạn hai mươi bốn giờ kể từ lúc bắt.

Cơ quan tư pháp huyện hoặc công an huyện được tạm giữ can phạm trong hạn ba ngày kể từ lúc nhận can phạm để xét và hỏi cung, rồi phải quyết định tha hẳn, tạm tha, hoặc giải lên tòa án nhân dân hoặc công an cấp trên.

Điều 6. — Cơ quan tư pháp, công an từ cấp tỉnh hoặc thành phố trở lên hoặc tòa án binh phải hỏi cung trong hạn ba ngày kể từ lúc nhận giữ can phạm, để quyết định việc tha hẳn, tạm tha hoặc tạm giam.

Lệnh tạm giam can phạm do cơ quan tư pháp từ cấp tỉnh hoặc thành phố trở lên hoặc tòa án binh ký.

Điều 7. — Thời hạn tạm giam không được quá :

— Hai tháng đối với các vụ thường phạm mà luật pháp quy định hình phạt từ năm năm tù trở xuống.

— Bốn tháng đối với các vụ phạm đến an toàn Nhà nước và các vụ thường phạm mà luật pháp quy định hình phạt trên năm năm tù.

Nếu xét thấy cần thiết cho cuộc điều tra thì cơ quan ra lệnh tạm giam có thể gia hạn một hoặc hai lần nữa. Đối với những vụ án phức tạp, cần phải điều tra lâu hơn, thì phải được sự chuẩn ý của cơ quan tư pháp trung ương.

Điều 8. — Trong trường hợp việc tạm giam không cần thiết cho cuộc điều tra nữa, hoặc việc tạm tha không gây nguy hiểm gì cho trật tự chung, thì cơ quan tư pháp hoặc tòa án binh nào đã ra lệnh tạm giam có thể tự mình, hoặc căn cứ vào đơn xin của can phạm, ra lệnh tạm tha.

Đối với những can phạm già yếu, có bệnh nặng, hoặc phụ nữ có thai nghén, hoặc phụ nữ đang thời kỳ cho con bú, thì có thể cho tạm tha và nếu cần sẽ giám thị tại chỗ ở.

CHƯƠNG IV

VIỆC KHÁM NGƯỜI, KHÁM ĐỒ VẬT,
KHÁM NHÀ Ở VÀ THƯ TÍN

Điều 9. — Trừ những trường hợp định ở điều 10 và điều 11, khám người, đồ vật hoặc nhà ở thì tính của tư nhân thì phải có lệnh viết của cơ quan tư pháp từ cấp tỉnh hoặc thành phố trở lên hoặc của tòa án binh, tùy tính chất vụ phạm pháp.

Điều 10. — Trong những trường hợp phạm pháp quả tang, hoặc tiến hành điều tra vụ án mà can phạm đang bị tạm giữ, hoặc tạm giam, hoặc được ủy quyền điều tra toàn bộ vụ phạm pháp, tư pháp, công an, tòa án binh có thể khám người, đồ vật, nhà ở, thư tín của người phạm pháp và những người có liên quan đến vụ án.

Điều 11. — Trong những trường hợp khẩn cấp hoặc có triệu chứng phạm pháp, công an có thể khám người, đồ vật, nhà ở, thư tín.

Điều 12. — Trừ những trường hợp định ở điều 10 và điều 11, nhân viên thì hành lệnh khám nhà phải cùng đi với một ủy viên Ủy ban Hành chính địa phương, người chủ nhà hoặc thay mặt chủ nhà và một người láng giềng, khi khám xong phải lập biên bản khám xét và giữ tang vật nếu có.

Điều 13. — Cơ quan đang tiến hành cuộc điều tra nếu thấy cần giữ lại những thư từ, điện tín, bưu phẩm của những người phạm pháp, thì có thể yêu cầu cơ quan bưu điện giao lại để xét.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 14. — Đối với những người bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam, tuyệt đối nghiêm cấm tra tấn hoặc dùng bất cứ nhục hình nào.

Điều 15. — Trong khi tiến hành việc bắt, tạm giữ, tạm giam, khám người, khám đồ vật, khám nhà và thư tín, mà người phạm pháp kháng cự lại hoặc có hành động để trốn tránh pháp luật thì có thể dùng phương pháp cưỡng chế thích đáng để bắt kẻ phạm pháp tuân theo pháp luật.

Điều 16. — Những người bắt, giam, khám người, khám đồ vật, nhà ở, thư tín trái với đạo luật này thì tùy trường hợp có thể bị thi hành kỷ luật hành chính hoặc xử phạt từ mười lăm ngày đến ba năm tù.

Nếu phạm tội tra tấn, dùng nhục hình thì sẽ bị xử phạt thêm theo hình luật chung.

Điều 17. — Việc tạm giữ người phạm tội vì cảnh và quyền hạn của cán bộ, nhân viên các ngành thuế, ngành hải quan, làm chính trong việc khám người, đồ vật, nhà ở không thuộc phạm vi của đạo luật này.

Điều 18. — Tất cả luật lệ nào trái với luật này đều bãi bỏ.

Điều 19. — Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật này.

Hà nội ngày 20 tháng 5 năm 1957

Chủ tịch nước Việt nam dân chủ cộng hòa

HỒ-CHÍ-MINH

Tiếp ký

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN DỪNG

SẮC LUẬT số 002-SLt ngày 18-6-1957 quy định những trường hợp phạm pháp quả tang, những trường hợp khẩn cấp, và những trường hợp khám người phạm pháp quả tang.

TỜ TRÌNH HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

VỀ QUY ĐỊNH NHỮNG TRƯỜNG HỢP PHẠM PHÁP QUẢ TANG, NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP, VÀ NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÁM NGƯỜI PHẠM PHÁP QUẢ TANG

Trong đạo luật đảm bảo quyền tự do thân thể, quyền bất khả xâm phạm đối với nhà ở, đồ vật, thư tín của nhân dân được Quốc hội biểu quyết ngày 24-1-1957, điều 4 có nói : « Những trường hợp phạm pháp quả tang, và trường hợp khẩn cấp là những trường hợp đặc biệt do luật quy định ».

Để thi hành điều đó, sau khi nghiên cứu tình hình phạm pháp ở nước ta từ trước tới nay, căn cứ vào ý kiến của Tiểu ban dự luật đã trình trước Quốc hội, Liên Bộ Tư pháp, Công an chúng tôi đề trình Hội đồng Chính phủ bản dự thảo sắc luật kèm theo đây quy định những trường hợp phạm pháp quả tang và những trường hợp khẩn cấp.

Tinh thần bản dự thảo sắc luật này là : phải hết sức bảo vệ lợi ích của Nhà nước, bảo vệ tính mệnh, tài sản của nhân dân, nhưng những điều quy định không quá rộng để những người có trách nhiệm thi hành có thể lợi dụng làm bậy, gây ra những vụ bắt giữ, khám xét không đúng, phạm đến quyền tự do dân chủ của nhân dân ; ngược lại cũng không quá hẹp khiến những cơ quan có thẩm quyền cũng như nhân dân bị bó tay, để cho kẻ phạm pháp có thể lợi dụng gây những tổn thất cho Nhà nước, cho nhân dân, hoặc có thể trốn tránh pháp luật.

Bốn trường hợp phạm pháp quả tang đều là những trường hợp kẻ phạm pháp đang phạm tội hoặc vừa phạm tội xong thì bị phát giác ngay mà mọi người có quyền bắt giữ ngay để ngăn chặn những thiệt hại đến an toàn Nhà nước, đến trật tự xã hội, đến tài sản của Nhà nước, đến tính mệnh tài sản của nhân dân.

Sáu trường hợp khẩn cấp viết trong dự thảo sắc luật này đều là những trường hợp nếu cơ quan công an không bắt giữ ngay thì kẻ phạm pháp có thể gây ra thiệt hại đến an toàn Nhà nước, đến trật tự xã hội, đến tài sản của Nhà nước, đến tính mệnh tài sản của nhân dân, hoặc có thể trốn tránh thoát. Cho nên cần để cho Công an được bắt giữ trước khi có lệnh của tòa án.

Ngoài ra điều 10 của đạo luật nói trên có đoạn quy định : « Trong những trường hợp phạm pháp quả tang, Tư pháp, Công an, Tòa án bình có thể khám người, đồ vật, nhà ở, thư tín của người phạm pháp ».

Chúng tôi thấy trong thực tế đã xảy ra những vụ kẻ phạm pháp quả tang, như biệt kích, thổ phỉ, kẻ giết người hoặc cướp của, còn đồ hung hãn dùng vũ khí hại người bắt giữ chúng để chúng tẩu thoát. Vì vậy, chúng tôi đề nghị : để bảo vệ cho người bắt, giữ kẻ phạm pháp quả tang, như đã nói trên (kể cả thường dân bắt giữ những kẻ phạm pháp quả tang ấy) sắc luật nên quy định thêm :

« Đối với kẻ phạm pháp quả tang là thổ phỉ, biệt kích, kẻ giết người hoặc cướp của, còn đồ hung hãn, thì bất cứ người nào khi bắt cũng có quyền khám để tước vũ khí ».

Chúng tôi xin đề nghị Hội đồng Chính phủ xét duyệt bản dự thảo sắc luật này trước khi trình Ban Thường trực Quốc hội biểu quyết.

Hà nội, ngày 29 tháng 5 năm 1957

Bộ trưởng Bộ Tư pháp
VŨ ĐÌNH HÒE

Bộ trưởng Bộ Công an
TRẦN QUỐC HOÀN